TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thái Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu;

Bà Hà Thị Bàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Quyên– Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đoàn Thị Ph**- Sinh ngày 22/2/1985

Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Báo Đ, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái

(Bà Ph vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Ông Trần Thế D**- Sinh ngày 13/6/1985

Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Báo Đ, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái

Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Romania nhưng không rõ địa chỉ

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2023 và bản tự khai, nguyên đơn bà Đoàn Thị Ph trình bày:

Bà Đoàn Thị Ph và ông Trần Thế D kết hôn ngày 22/6/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Báo Đ, huyện Trấn Y, tỉnh Yên

Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, ông D hiện đi xuất khẩu lao động sang Romania, cuộc sống vợ chồng xa cách, ông D cố tình giấu địa chỉ, Bà Ph cũng không biết địa chỉ hiện nay của ông D. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể khắc phục được Bà Ph đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với ông Trần Thế D.

Về con chung: Bà Đoàn Thị Ph và ông Trần Thế D có 01 con chung là cháu Trần Đức T, sinh ngày 02/12/2016. Khi ly hôn, Bà Ph đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đoàn Thị Ph từ chối hòa giải và xin được vắng mặt tại các phiên tòa, phiên họp.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là ông Trần Thế D vắng mặt, bà Đoàn Thị Ph không thể cung cấp được địa chỉ hiện nay của ông Trần Thế D tại Romania, Tòa án đã đề nghị bố mẹ đẻ ông D là ông Trần Hải H, bà Đặng Thị M (trú tại: Thôn Đồng B, xã Báo Đ, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái) cung cấp địa chỉ của ông D thì ông H và bà M thông tin là hiện nay ông D vẫn đang ở Romania, vẫn liên lạc với gia đình và ông bà cũng đã thông tin việc ly hôn cho ông D biết, nhưng ông H và bà M cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay của ông D. Tòa án đi thu thập chứng cứ về địa chỉ hiện nay của ông D thông qua Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an, nhưng không có kết quả điều đó thể hiện là bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Trên cơ sở đề nghị của Bà Ph đề nghị Tòa án tiến hành thông báo công khai thông tin vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng và đề nghị ông D về Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để giải quyết vụ án ly hôn trong ba số liên tiếp trên báo đài trung ương, trên cổng thông tin của Tòa án nhưng đến nay ông D vẫn không về Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái hoặc gửi giấy tờ, tài liệu, lời khai để giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của Tòa án.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 35, Điều 147, Điều 180, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ph được ly hôn ông Trần Thế D;

- Về con chung: Bà Đoàn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Đức T, sinh ngày 02/12/2016 ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, để tìm kiếm địa chỉ hiện nay của ông Trần Thế D, Tòa án đã áp dụng các biện pháp để tìm kiếm, gửi Công văn hỏi Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an, thông qua thân nhân của ông D là bố mẹ đẻ của ông D là ông Trần Hải H và bà Đặng Thị M được biết là hiện nay ông D vẫn ở Romania, vẫn liên hệ thường xuyên với người thân, ông H và bà M cũng đã thông tin cho ông D biết tin về việc Bà Ph xin ly hôn, nhưng không cung cấp địa chỉ của ông D, căn cứ vào hướng dẫn của Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Bà Đoàn Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Đoàn Thị Ph:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ph có đăng ký kết hôn với ông Trần Thế D ngày 22/6/2017, trên cơ sở tự nguyện là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, ông D hiện đi xuất khẩu lao động sang Romania, cuộc sống vợ chồng xa cách, không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đoàn Thị Ph với ông Trần Thế D là phù hợp và có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Bà Ph và ông D có 01 con chung là cháu Trần Đức T, sinh ngày 02/12/2016. Xét thấy, sau khi ông D đi lao động ở nước ngoài, cháu T do Bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu còn nhỏ vì vậy cần giao con chung cho Bà Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, do Bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về lệ phí tố tụng: Bà Đoàn Thị Ph phải chịu tiền lệ phí tố tụng về việc yêu cầu Tòa án thông tin vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng (được xác định theo hóa đơn, chứng từ của Đài Truyền thanh Trung ương và Báo công lý).

[4] Về án phí: Bà Đoàn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 35, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ph được ly hôn ông Trần Thế D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 02/12/2016 cho bà Đoàn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Ông Trần Thế D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí tố tụng: Bà Đoàn Thị Ph phải chịu 6.000.000 đồng tiền lệ phí đăng thông tin trên Báo và Đài phát thanh Trung ương (được xác định theo hóa đơn, chứng từ của Báo, Đài trung ương).

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Ph đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001425 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (Bà Ph đã nộp đủ án phí).

Án xử sơ thẩm công khai, Bà Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết; ông D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- Vụ GĐKT3-TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Báo Đ, huyện Trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Thái Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thái Hưng